TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Mai Ngọc Túy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐHPTST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 12/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. TTH, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1968, tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số 42 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng; địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số 115 gác 2 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E (đã chết) và bà F (đã chết); không có chồng và có một con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08-4-2019, tạm giam ngày 17-4-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 04-6-2019; có mặt.

2. PAT, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1977, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 57 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K; đã ly hôn chị TTH và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 08-4-2019, tạm giam ngày 17-4-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 13-6-2019; có mặt.

3. PTH, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1980, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 22 A, phường B (nay là phường C), quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L và bà M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 29/2005/HSST ngày13-4-2005, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 09-4-2019, tạm giam ngày 17-4-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 11-5-2019; có mặt.

4. NVT, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1972, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 101/10 ngõ 5B N, phường O, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P (đã chết) và bà Q (đã chết); có vợ là R và có ba con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 09-4-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17-4-2019; có mặt.

5. VTN, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1960, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 14 ngõ 134 O, phường O, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S (đã chết) và bà T; có chồng là U và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24-4-2019; có mặt.

6. PTT, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1954, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 147 O, phường O, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V (đã chết) và bà W (đã chết); có chồng là X và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 09-4-2019, tạm giam ngày 17-4-2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh ngày 11-5-2019; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị BTL; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-4-2019, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng bắt quả tang PAT có hành vi thu gom bảng số đề tại khu vực đường Y, phường B, quận D, thành phố Hải Phòng. Thu giữ trong người PAT 07 bản phô tô số đề ghi ngày 07-4-2019, 06 bảng số đề ghi ngày 08-4-2019 và số tiền 17.035.000 đồng. PAT khai nhận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08-4-2019, PAT nhờ PTH đi thanh toán tiền số đề ngày 07-4-2019 và thu bảng đề ngày 08-4-2019 của PTT, VTN, Z, AA, AB và đối tượng tên AC bán số đề ở khu vực phường O, quận D, thành phố Hải Phòng về chuyển cho PAT. Sau đó, PAT tổng hợp và sử dụng điện thoại Iphone 6 mầu đen lắp sim số 0936.578519 nhắn tin chuyển một số con đề cho TTH để hưởng tiền "hoa hồng". Tuy nhiên,

ngày 08-4-2019, PAT chưa kịp chuyển số đề cho TTH và hưởng tiền "hoa hồng" thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm PAT bị bắt đã có kết quả xổ số nên số tiền đánh bạc của PAT ngày 08-4-2019, được xác định: Tiền thu từ các bảng số đề cộng tiền người chơi đề trúng thưởng, bao gồm: Số tiền người chơi đánh trong bảng đề của PTT là 6.613.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 4.646.000 đồng; số tiền người chơi đánh trong bảng đề của VTN là 6.635.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 5.802.000 đồng; số tiền người chơi đánh trong bảng đề của Z là 390.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 68.000 đồng; số tiền người chơi đánh trong bảng đề của AA là 975.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 1.560.000 đồng; số tiền người chơi đánh trong bảng đề của AB là 2.015.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 170.000 đồng; số tiền người chơi đánh trong bảng đề của đối tượng AC là 1.920.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 970.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc mà PAT đã thu gom bằng hình thức số đề của các con bạc ngày 08-4-2019 là 31.764.000 đồng.

Ngày 08-4-2019, TTH đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú và khai nhận: Khoảng từ đầu năm 2018, tại nhà số 42 A, phường B, quận D, thành phố Hải Phòng, TTH nhận thu gom các bảng đề từ một số người bán số đề thuê thông qua tin nhắn điện thoại và tin nhắn Zalo, rồi tổng hợp thành bảng sau đó chuyển cho ba chủ đề khác để hưởng tiền "hoa hồng". Từ khoảng 18 giờ 00 phút hàng ngày, TTH sử dụng 01 điện thoại Nokia dạng bàn phím bấm, mầu đỏ đen lắp sim số 0915321254, đăng ký tài khoản Zalo "TTH" để nhận số đề từ những người bán đề thuê và người ghi số đề, sau đó TTH tổng hợp và phân chia thành các bảng rồi sử dụng tài khoản Zalo "TTH" chuyển bảng đề cho ba chủ đề, gồm: AD sử dụng tài khoản Zalo "AE", đăng ký số điện thoại là 0982.520626; AF sử dụng tài khoản Zalo "AG", đăng ký số điện thoại 0902.062268; AH sử dụng tài khoản Zalo "AI" đăng ký số điện thoại 0989.800289. Khi có kết quả xổ số, TTH so sánh kết quả rồi tính số tiền phải thu bù chi giữa TTH với chủ đề, giữa TTH với người bán số đề rồi ghi ra giấy và thống nhất với chủ đề và người bán số đề thuê qua điện thoại và Zalo. Sau khi thống nhất số tiền cần thanh toán, TTH xóa các tin nhắn lưu trên máy và dùng số liệu đã ghi ra giấy để thanh toán tiền đánh bạc. Khi tổng hợp bảng số đề và chuyển cho chủ đề, TTH được hưởng tiền hoa hồng theo quy ước: Đối với số đề TTH được 0,5% tiền người chơi đánh, đối với số bao TTH được 0,2% tiền người chơi đánh, đối với ba càng và xiên TTH được 01% tiền người chơi đánh. Cụ thể, ngày 04-4-2019, TTH đã thu các bảng số đề của NVT với số tiền trong bảng là 1.500.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 13.5000.000 đồng; bảng số đề của Zalo "AJ" với số tiền trong bảng là 2.185.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 6.228.000 đồng; bảng số đề của Zalo "AK" với số tiền trong bảng là 14.700.000 đồng. Sau đó, TTH tổng hợp và chuyển cho chủ đề. Khi TTH đầu thú thì đã có kết quả xổ số ngày 04-4-2019 nên số tiền đánh bạc của TTH ngày 04-4-2019 bao gồm: Tiền thu từ các bảng số đề cộng tiền người chơi đề trúng thưởng, tổng cộng là 38.113.000 đồng. Ngày 08-4-2019, TTH tiếp tục thu các bảng số đề qua Zalo và điện thoại, cụ thể: TTH đã nhận số đề từ các tài khoản Zalo "AL" đăng ký số điện thoại

0836.234798; "AM" số tiền trong bảng là 10.860.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 8.000.000 đồng; "AN" đăng ký số điện thoại 0934.007268; "AK" số tiền trong bảng là 22.000.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 14.000.000 đồng; "AO" đăng ký số điện thoại 0904.683572; "AJ" đăng ký số điện thoại 0989.544480; "AP"; "AR" đăng ký số điện thoại 0817.270099 số tiền trong bảng là 5.150.000 đồng; "AS" đăng ký số điện thoại 0383.159090 số tiền trong bảng là 6.700.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 17.000.000 đồng; "AT" số tiền trong bảng là 6.285.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 6.000.000 đồng và nhận qua tin nhắn điện thoại của NVT gửi đánh bạc 1.700.000 đồng; PTH gửi đánh bạc 550.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 2.000.000 đồng; PAT; BTL. Ngoài ra, TTH còn bán số đề cho một người đàn ông có tên là AU. Sau đó, TTH đã tổng hợp và chia thành ba bảng rồi chuyển cho ba tài khoản Zalo, gồm: "AE", "AI" và "AG", trong đó TTH đã chuyển cho AD có tài khoản Zalo "AE" với số tiền đánh bạc trong bảng đề là 45.000.000 đồng; còn lại TTH chuyển cho hai chủ đề khác có tài khoản Zalo "AI" và "AG". Do các số đề của PAT, AU, BTL và các Zalo "AP", "AO", "AL", "AN" cùng bảng số đề TTH chuyển cho các Zalo "AI" và "AG" TTH đã xóa dữ liệu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không thu thập được tài liệu để chứng minh số tiền đánh bạc của TTH đối với các đối tượng này. Thời điểm TTH đầu thú, đã có kết quả xổ số ngày 08-4-2019. Do vậy, số tiền đánh bạc trong ngày 08-4-2019 của TTH dưới hình thức thu gom bảng số đề được xác định, bao gồm: Tiền thu từ các bảng số đề cộng tiền người chơi đề trúng thưởng, tổng cộng là 100.245.000 đồng. Ngày 08-4-2019, TTH chưa thực hiện việc thanh toán tiền đánh bạc dưới hình thức thu gom và chuyển bảng số đề nên TTH chưa được hưởng tiền hoa hồng; còn ngày 04-4-2019, TTH đã được hưởng tiền hoa hồng từ việc thu gom, chuyển bảng số đề với số tiền là 150.000 đồng. Ngày 28-11-2019, TTH đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng số tiền 150.000 đồng.

Ngày 08-4-2019, PTH, NVT, PTT đã đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú. Ngày 24-4-2019 VTN đến Công an quận Hồng Bàng đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy tính Casio JF-120BM, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng, 17 tập giấy in số từ 00 đến 99 có kích thước 15x20cm và số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của TTH; 01 điện thoại Iphone 6 màu đen và số tiền 16.345.000 đồng thu giữ của PAT; 01 điện thoại Nokia 230 thu giữ của NVT; 01 điện thoại Iphone 5s thu giữ của PTH.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 16-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo TTH, PAT và PTH về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo NVT, VTN và PTT về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo TTH, PAT và PTH về tội Tổ chức đánh bạc; truy tố các bị cáo NVT, VTN và PTT về tội Đánh bạc như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TTH mức án từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PAT mức án từ 14 đến 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PTH mức án từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVT mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo VTN mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PTT mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ 17 tập giấy in số từ 00 đến 99 có kích thước 15x20cm để xem xét ở các cấp xét xử khi cần thiết; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính Casio JF-120BM, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại Nokia 230; 01 điện thoại Iphone 5s và số tiền 150.000 đồng là vật, tiền liên quan đến việc phạm tội; số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo TTH và số tiền 16.345.000 đồng thu giữ của bị cáo PAT không liên quan đến việc phạm tội nhưng các bị cáo không nhận lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo VTN, PTT thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí; các bị cáo TTH, PAT, PTH, NVT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: TTH có hành vi tổ chức đánh bạc 02 lần vào ngày 04-4-2019 với số tiền đánh bạc là 38.113.000 đồng và ngày 08-4-2019 với số tiền đánh bạc là 100.245.000 đồng; PAT và PTH có hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 08-4-2019 với số tiền đánh bạc là 31.764.000 đồng; NVT có hành vi đánh bạc vào ngày 04-4-2019 với số tiền đánh bạc là 15.000.000 đồng, VTN có hành vi đánh bạc vào ngày 08-4-2019 với số tiền đánh bạc là 12.437.000 đồng và PTT có hành vi đánh bạc vào ngày 08-4-2019 với số tiền đánh bạc là 11.259.000 đồng.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng đối với tội Tổ chức đánh bạc, ít nghiêm trọng đối với tội Đánh bạc nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Xét vai trò đồng phạm của bị cáo PAT và PTH về tội Tổ chức đánh bạc: Bị cáo PAT là người nhờ bị cáo PTH đi thanh toán tiền số đề và thu bảng đề về chuyển cho PAT mà không được PAT hứa hẹn trả công hay được hưởng lợi từ việc giúp PAT đi thu bảng số đề. Qua đó, đánh giá rằng, bị cáo PAT là người rủ rê, lôi kéo còn bị cáo PTH là người thực hành, giúp sức. Do vậy, cần đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo PAT cao hơn bị cáo PTH.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo TTH có hành vi tổ chức đánh bạc 02 lần vào ngày 04-4-2019 và ngày 08-4-2019 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo PAT, PTH, NVT, VTN, PTT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo NVT, VTN, PTT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo TTH đã ra đầu thú, có mẹ đẻ F là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì) và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo PAT có chú ruột AV là người có công với cách mạng (được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì); bị cáo PTH, NVT, VTN, PTT đã ra đầu thú; bị cáo VTN có chồng U là người có công với cách mạng (được tặng Giấy chứng nhận Huy chương chiến sĩ vẻ vang); bị cáo PTT là người có công với cách mạng (được tặng Kỷ niệm chương đã tham gia trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc), có chồng X được tặng Bằng khen thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8.1] Bị cáo TTH có hành vi tổ chức đánh bạc 02 lần nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm đề nghị của Viện kiểm sát, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8.2] Bị cáo PAT. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy nhiễm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Bị cáo PTH đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Bị cáo là đồng phạm có vai trò không đáng kể về hành vi tổ chức đánh bạc vào ngày 08-4-2019 cùng bị cáo PAT; có nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xác nhận nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy nhiễm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8.4] Đối với bị cáo NVT, VTN và PTT đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo TTH, PAT, PTH còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo NVT, VTN, PTT còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 17 tập giấy in số từ 00 đến 99 có kích thước 15x20cm. Xét thấy, đây là tài liệu liên quan đến hồ sơ vụ án nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ để xem xét ở các cấp xét xử khi cần thiết. Đối với 01 máy tính casio JF-120BM, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại Nokia 230; 01 điện thoại Iphone 5s là vật liên quan đến việc phạm tội và số tiền 150.000 đồng do bị cáo TTH phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 3.500.000 đồng thu giữ của bị cáo TTH và số tiền 16.345.000 đồng thu giữ của bị cáo PAT không liên quan đến việc phạm nhưng các bị cáo không nhận lại nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với AB, AA (tên gọi khác AW), Z (tên gọi khác AX), do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Nghị định 167/CP là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Đối với các đối tượng có tên AC đã chuyển số đề cho bị cáo PAT, BTL đã chuyển số đề cho bị cáo TTH, AU đã mua số đề của bị cáo TTH, Thuận đã ghi số đề với bị cáo PTT và các đối tượng sử dụng tài khoản Zalo "AL" đăng ký số điện thoại 0836.234798, "AM", "AK", "AP", "AT", "AG" đăng ký số điện thoại

0902.062268 hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[13] Đối với AY (tài khoản Zalo "AN" đăng ký số điện thoại 0934.007268), AZ (tài khoản Zalo "AR" đăng ký số điện thoại 0817.270099), AD (tài khoản Zalo "AE" đăng ký số điện thoại 0982.520626) thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật. Đối với BA (tài khoản Zalo "AO" đăng ký số điện thoại 0904.683572), BB(tài khoản Zalo "AJ" đăng ký số điện thoại 0989.544480) đều khai không sử dụng số điện thoại do cơ quan điều tra thông báo, không sử dụng tài khoản Zalo và không thừa nhận việc chuyển số đề cho bị cáo TTH. Đối với BC (tài khoản Zalo "AS" đăng ký số điện thoại 0383.159090) chưa có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan điều tra. Đối với AH (đăng ký số điện thoại 0989.800289) chưa xác định được nơi cư trú và Cơ quan điều tra không thu được tài liệu xác định AH là người sử dụng tài khoản Zalo "AI". Nên, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, làm rõ các đối tượng này về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

[14] Về án phí: Bị cáo VTN, PTT thuộc đối tượng người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo VTN, PTT được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo TTH, PAT, PTH, NVT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo TTH 17 (mười bẩy) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo được trừ 01 (một) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 08-4-2019 đến ngày 04-6-2019); bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 (mười lăm) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo; thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PAT 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi

tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tổ chức đánh bạc. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo.

Giao bị cáo PAT cho Ủy ban nhân dân phường H, quận I, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo PAT có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo PAT thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo PAT cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PTH 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tổ chức đánh bạc. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo.

Giao bị cáo PTH cho Ủy ban nhân dân phường C, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo PTH có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; trường hợp bị cáo PTH thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo PTH cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NVT 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị cáo được trừ 08 (tám) ngày tạm giữ (từ ngày 09-4-2019 đến ngày 17-4-2019) bằng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo phải chấp hành hình phạt 14 (tháng) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo NVT cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo NVT cho Ủy ban nhân dân phường O, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo NVT có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo NVT phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo VTN 12 (mười hai) tháng Cải tạo không

giam giữ về tội Đánh bạc. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo VTN cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo VTN cho Ủy ban nhân dân phường O, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo VTN có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo VTN phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo PTT 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị cáo được trừ 01 (một) tháng 02 (hai) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09-4-2019 đến ngày 11-5-2019) bằng 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo PTT phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo PTT cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo.

Giao bị cáo PTT cho Ủy ban nhân dân phường O, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo PTT có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo PTT phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính Casio JF-120BM, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen imei 359583/05/069644/4, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu hồng imei 355734070398065, 01 điện thoại Iphone 6 màu đen (ốp màu đen, vỏ ghi xám) imei 35540207003563, 01 điện thoại Nokia 230 imei 1. 357318085947831; 01 điện thoại Iphone 5s imei 358809053922722 và số tiền 19.995.000 đồng; tiếp tục lưu giữ 17 tập giấy in số từ 00 đến 99 có kích thước 15x20 cm theo Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền ngày 19-02-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo PTT, VTN được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo TTH, PAT, PTH và NVT mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND p.C, q.D;
- UBND p.O, q.D;
- UBND p.H, q.I;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường